TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/5/2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiễu Hmok.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2021/TLST–HNGĐ ngày 02/12/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị T

Địa chỉ: Hẻm Đ, TDP N, phường A, thị xã B, Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Q.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2021 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Q tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn từ tháng 12/2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau đó đến ngày 04/5/2016 mới đi đăng ký kết hôn, tại UBND xã phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Q thỉnh thoảng có đánh đập tôi và vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau từ khoảng đầu năm 2018 cho đến nay, Nay tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung Lê Minh C, sinh ngày 31/5/2016. Hiện con chung còn nhỏ và đang ở cùng với tôi. Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Lê Minh C, sinh ngày 31/5/2016 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Lê Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh anh Lê Q được.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị T và anh Q như sau: Chị T và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ, tuy nhiên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Lê Q. Về con chung: Giao con chung Lê Minh C, sinh ngày 31/5/2016 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Nguyên đơn chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Chị Cao Thị T và anh Lê Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2016 tại UBND phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị T và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2016 tại UBND phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau và vợ chồng anh Q, chị T đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Cao Thị T yêu cầu được ly hôn anh Lê Q cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Xét nguyện vọng của chị Cao Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Minh C, sinh ngày 31/5/2016 và không yêu cầu anh Lê Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Chị Cao Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị T:

-***Về hôn nhân***: Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Lê Q.

-***Về con chung***: Giao con chung Lê Minh C, sinh ngày 31/5/2016 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Chị Cao Thị T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008368, ngày 01/12/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Bình;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường